



Đà Nẵng, ngày 18 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN SEATECCO**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm Soát quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Seatecco.

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. BKS Công ty CP Seatecco báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động và kết quả kiểm tra, giám sát của BKS trong năm 2018 như sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên nhằm phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành Công ty:

- Thường xuyên trao đổi nội bộ BKS cũng như với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban chuyên môn nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và luôn theo dõi giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT để triển khai công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Theo dõi, xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch công tác của công ty theo định kỳ.

- Giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ và các văn bản, Nghị quyết do HĐQT ban hành.

- Giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp chuyên môn, cũng như việc đề ra các chủ trương định hướng phát triển công ty, các biện pháp quản lý điều hành Công ty bằng nội quy, quy chế quản lý nội bộ.

Trong năm 2018, mọi hoạt động của BKS đều tuân thủ đúng chức năng – nhiệm vụ – quyền hạn theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật. Chúng tôi bảo đảm rằng các hoạt động của BKS trong năm vừa qua không gây cản trở và ảnh hưởng đến mọi hoạt động bình thường của Công ty, HĐQT và Ban điều hành, những ý kiến kiến nghị của BKS là khách quan và có trách nhiệm trên tinh thần thay mặt cho cổ đông kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty ngày càng tốt hơn. Về phía HĐQT, Ban điều hành và các phòng ban chuyên môn Công ty đã có sự hỗ trợ và hợp tác tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động và làm việc có kết quả.

- Trong năm 2018, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại của cổ đông trong Công ty.

CÔNG
BA

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát công tác tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2018, qua đó thống nhất đánh giá như sau:

- Hoạt động kinh doanh ngày càng khó khăn, thị trường thu hẹp, đối thủ cạnh tranh ngày càng nhiều, giá đầu thầu cạnh tranh ngày càng khốc liệt, chi phí đầu vào tăng cao, nhất là chi phí nhân công thuê mướn bên ngoài do Công ty thiếu hụt nguồn nhân lực khi thực hiện các dự án lớn thuộc lĩnh vực M&E.
- Một số công trình dự án lớn giải ngân chậm nên Công ty thiếu hụt nguồn vốn kinh doanh.
- Có 1 Công ty thành viên dừng hoạt động hẳn đã ảnh hưởng đến kết quả chung của toàn Công ty.

Tuy nhiên với sự đồng thuận và thống nhất cao, HĐQT và Ban điều hành đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT cũng như đề ra các chủ trương, định hướng thích ứng, kịp thời. TGD đã ban hành các biện pháp, chính sách, các quy chế, quy định nhằm tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả SX-KD. Các Công ty thành viên, các đơn vị trực thuộc, phòng/ban nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh đạt các chỉ tiêu đề ra, bảo đảm việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông. Năm 2018 Công ty thực hiện đạt được các chỉ tiêu cơ bản và trích lập được nguồn dự phòng tài chính bảo đảm an toàn cho Công ty.

2.2. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và Nghị quyết HĐQT đã được triển khai thực hiện với các kết quả như sau:

a. Về thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2018:

- Tổng doanh thu đạt 263,3/278,5 tỷ = 94,5 % so với năm 2017
- Lợi nhuận sau thuế đạt 5,387/5,115 tỷ = 105,3 % so với năm 2017
- Trích lập được các nguồn quỹ dự phòng cộng dồn tại thời điểm báo cáo là 13,7 tỷ đồng.

b. Các Văn bản, nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được HĐQT triển khai thực hiện nghiêm túc đầy đủ. BKS thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2018 về các mặt của Công ty.

2.3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Trên cơ sở báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty CP Seatecco đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA, Ban Kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Thống nhất với Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá AFA lập ngày 12 tháng 3 năm 2019.
- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ

ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2018 về công tác hạch toán kế toán.

- Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập hồ sơ kế toán, Báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý doanh nghiệp.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2018 theo Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

a. Kết quả SXKD và Tình hình tài chính thời điểm 31-12-2018 (Công ty mẹ):

a.1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2018

STT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	Năm 2017	Năm 2018	GHI CHÚ
	SỐ LIỆU TỔNG HỢP				
1	DT bán hàng & CCDV		278,516,275,920	263.384.495.179	
2	Giá vốn		252,862,147,792	238.194.044.043	
3	LN gộp về bán hàng & CCDV		25,654,128,128	25.190.451.136	
4	Doanh thu hoạt động tài chính		3,187,785,270	1.850.154.075	
5	Chi chí tài chính		4,483,327,302	2.460.184.659	
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>*Chi phí lãi vay</i>		3,503,972,428	2.257.157.419	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		20,333,625,123	19.989.599.404	
7	LN thuần từ hoạt động kinh doanh		4,024,960,973	4.590.821.148	
8	Thu nhập khác		6,561,037,842	5.705.998.876	
9	Chi phí khác		3,810,718,915	3.433.898.969	
10	LN khác		2,750,318,927	2.272.099.907	
11	Tổng LN kế toán trước thuế		6,775,279,900	6.862.921.055	
12	Chi phí thuế TNDN		1,659,587,460	1.475.221.179	
13	LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5,115,692,440	5.387.699.876	

STT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	Năm 2017	Năm 2018	GHI CHÚ
	SỐ LIỆU CHI TIẾT				
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	đồng	278,516,275,920	263.384.495.179	
	<i>Trong đó:</i>				
	<i>* Doanh thu XL CĐL</i>		276.980.206.338	244.212.844.810	
	<i>* DT cho thuê tài sản</i>		1.387.298.295	2.570.870.661	
	<i>* DT bán hàng hóa</i>		148.771.287	13.762.965.544	
	<i>* DT chuyển nhượng BĐS</i>			2.337.814.164	
	<i>* DT quản lý điều hành</i>			500.000.000	
2	Giá vốn hàng bán		252.862.147.792	238.194.044.043	

3	Lợi nhuận gộp về bán hàng & CC DV		25.654.128.128	25.190.451.136	
4	Doanh thu hoạt động tài chính		3,187,785,270	1.850.154.075	
	Trong đó:				
	* Lãi tiền gửi, tiền cho vay		2.378.289.180	753.963.450	
	* Cổ tức lợi nhuận được chia		806,088,000	918.588.000	*SGL:147.000.000 ; *Stech:262.500.000 ; *STS:509.088.000.
	* Lãi chênh lệch tỷ giá trong thanh toán		267.170	19.101.373	
	* Lãi chênh lệch do đánh giá lại số dư cuối năm		3.140.920	301.252	
	* Lãi chậm thanh toán			158.200.000	
5	Chi chi tài chính		4,483,327,302	2.460.184.659	
	Trong đó:				
	*Chi phí lãi vay		3,503,972,428	2.257.157.419	
	*Lỗ chênh lệch tỷ giá trong thanh toán			1.849.900	
	*DP tổn thất đầu tư vào đơn vị khác		979,354,874	201.177.340	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		20.333.625.123	19.989.599.404	
7	LN thuần từ hoạt động kinh doanh		4,024,960,973	4.590.821.148	
8	Thu nhập khác		6,561,037,842	5.705.998.876	
	Trong đó:				
	* Thu nhập bán điện, nước			2.657.169.670	
	* Hoàn nhập nguồn BH công trình		2,901,272,910	1.989.651.200	
	* Thu phí bảo hành		21.152.605	147.332.897	
	* Thu nhập khác...		354.181.002	911.845.109	
9	Chi phí khác		3,810,718,915	3.433.898.969	
	Trong đó:				
	* Lỗ do thanh lý nhượng bán tài sản CĐ		21.849.748	0	
	* Chi phí bán điện nước		3.284.092.485	2.657.100.944	
	* Phí bảo lãnh		4.342.792	98.324.431	
	* Chi phí phạt thuế		394.218.076	3.179.992	
	* Chi phí do sự cố xì ga			598.609.000	
	* Chi phí khác		106.215.814	76.684.602	
10	LN khác		2,750,318,927	2.272.099.907	
11	Tổng LN kế toán trước thuế		6,775,279,900	6.862.921.055	
12	Chi phí thuế TNDN		1,659,587,460	1.475.221.179	
13	LN sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5,115,692,440	5.387.699.876	

STT	CHỈ TIÊU	ĐV tính	Thời điểm 01.01.2018	Thời điểm 31.12.2018	GHI CHÚ
14	Vốn của chủ sở hữu		67.642.598.850	72.470.618.726	
	* Vốn góp cổ đông		59,861,800,000	59,940.200.000	Tăng trong năm 78.400.000
	* Thặng dư vốn CP		53.335.500	53.335.500	
	* Quỹ đầu tư phát triển		1,315,961,894	1.571.999.894	Tăng 256.038.000
	* Nguồn vốn đầu tư XDCB		0	0	
	* Quỹ khác thuộc nguồn vốn CSH (DP trả trợ cấp cho người LĐ)		1,295,809,016	1.449.432.016	Tăng 153.623.000
	* LN sau thuế chưa PP		5.115.692.440	9.455651.316	
15	Đầu tư vào công ty con		3,145,440,000	3,145,440,000	
	Trong đó:				
	* Công ty CP TM-DV Seatecco		2,545,440,000	2,545,440,000	
	* Công ty CP S.G.L		420,000,000	420,000,000	
	* Công ty CP Thiết bị nhiệt SST		180,000,000	180,000,000	
16	Đầu tư vào công ty liên kết		5,589,000,000	5,589,000,000	
	Trong đó:				
	* Công ty CP Kỹ thuật biển Stech		750,000,000	750,000,000	
	* Công ty CP PTCN Seatecco		4,839,000,000	4,839,000,000	
17	Đầu tư vào đơn vị khác		1.025.000.000	1.025.000.000	
	* Cổ phiếu Cty CP XNK Cadovimex		1.025.000.000	1.025.000.000	
18	Nguồn quỹ dự phòng		10.565.483.013	13.751.576.889	
	* DP phải thu khó đòi		3,917,609,960	3,917,609,960	(Trích đủ khoản phải thu quá hạn thanh toán)
	* DP bảo hành công trình		4.682.752.464	7.667.669.000	Tăng 2.984.916.536
	* DP đầu tư tài chính dài hạn (DP ĐT Công ty liên kết)		1,965,120,589	2.166.297.929	Trích n/nay 201.177340

a.2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31.12.2018: (Chỉ tiêu cơ bản - Riêng)

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31-12-2018 (đồng)	Thời điểm 01-01-2018 (đồng)
	TÀI SẢN	255.878.979.695	198.123.135.118
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	224.895.605.070	166.546.101.391
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	30.983.374.625	31.577.033.727
	NGUỒN VỐN	255.878.979.695	198.123.135.118
A	NỢ PHẢI TRẢ	183.408.360.969	130.480.536.268
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	72.470.618.726	67.642.598.850

b. Tình hình tài chính tại thời điểm 31-12-2018 (Chỉ tiêu cơ bản – hợp nhất)

TT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31-12-2018 (đồng)	Thời điểm 01-01-2018 (đồng)
	TÀI SẢN	284.669.268.499	227.525.742.127
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	256.017.831.151	198.094.186.621
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	28.651.437.348	29.431.555.506
	NGUỒN VỐN	284.669.268.499	227.525.742.127
A	NỢ PHẢI TRẢ	206.743.792.784	154.691.967.962
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	77.925.475.715	72.833.744.165

3. Nợ xấu:

- Chi nhánh Công ty CP ĐT XD số 4 tại ĐN 262.250.000 đ (cũ)
- Công ty CP TM Thủy sản Á Châu 3.160.395.960 đ (cũ)
- Công ty CP XD và TM Anh Cường 495.000.000 đ (cũ)
- CỘNG 3.917.609.960 đồng**

* Các năm gần đây ít phát sinh nợ xấu.

* Công ty đã trích đủ dự phòng cho khoản nợ xấu nêu trên.

4. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành

4.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- HĐQT đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công việc điều hành và quản trị công ty, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- HĐQT đã ban hành kịp thời các văn bản, Nghị quyết để chỉ đạo và thực hiện các chủ trương của Công ty. Các Văn bản, Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phù hợp với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
- HĐQT tiếp nhận và giải quyết đơn thư của cổ đông theo đúng thẩm quyền.
- Trong năm HĐQT đã giải quyết một số vụ khiếu kiện có liên quan đến việc bán cổ phần Công ty.
- HĐQT duy trì họp định kỳ đúng theo quy định và họp đột xuất khi cần. Trong các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ.

4.2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty

Để công việc điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty có hiệu quả, trong năm 2018, TGD đã tăng cường các giải pháp:

- Đẩy mạnh công tác thị trường, giao chỉ tiêu doanh số ký hợp đồng cụ thể cho từng bộ phận, phòng/ban Công ty.
- Tập trung nâng cao năng lực đấu thầu của Công ty để bảo đảm thắng thầu các dự án lớn.
- Tăng cường năng lực sản xuất của Nhà máy Chế tạo thiết bị, tăng hàm lượng gia công chế tạo các sản phẩm cơ điện cung cấp cho các công trình và khách hàng.
- Thường xuyên bổ sung hoàn thiện quy chế quản lý công ty, trong năm 2018 TGD ban hành quy chế về công tác cán bộ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo đáp ứng với yêu cầu phát triển của Công ty; Ban hành Quy chế trả lương mới, có chính sách đãi ngộ thu hút và giữ chân nguồn nhân lực làm việc lâu dài cho Công ty.
- Chú trọng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

- Tăng cường nhân sự có trình độ và kinh nghiệm cho bộ phận quản lý và đội ngũ kỹ thuật điều hành các dự án công trình đủ mạnh để tham gia đấu thầu và thực hiện các dự án lớn.

- Có cơ chế sử dụng lao động linh hoạt, giao quyền chủ động cho các Ban quản lý điều hành dự án, đơn vị trực thuộc tự tìm kiếm thuê mướn lao động ngoài và hợp tác chặt chẽ với các nhà thầu phụ để chủ động về nguồn nhân lực khi triển khai thực hiện các dự án công trình một cách chủ động.

Ban Kiểm soát đánh giá cao sự nỗ lực của TGD, Ban GD và các phòng ban chuyên môn đã làm tốt công việc quản lý điều hành Công ty SX-KD ổn định hiệu quả, phát triển về mọi mặt, tạo được uy tín đối với khách hàng, xây dựng được môi trường làm việc đoàn kết thân thiện, đó là nền tảng để Công ty tồn tại và phát triển.

Cuối cùng, Ban kiểm soát rất mong nhận được ý kiến bổ sung góp ý của quý vị cổ đông Công ty.

Trân trọng.

CÁC THÀNH VIÊN BKS

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Diễm

Lê Phước Trung

Phan Đức Trình

CO
T